

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Đính kèm Danh mục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không phân biệt địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

c) Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

d) Nâng cao trách nhiệm và tính chủ động, tích cực của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước; góp phần xóa bỏ các hành vi tiêu cực, những nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

đ) Báo cáo tình hình, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp; nội dung báo cáo được lồng ghép vào Báo cáo cải cách thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương hàng tháng.

2. Giám đốc Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm việc tiếp nhận tại tất cả Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi thành phố được chuyển về đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết và việc trả kết quả về địa điểm theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy trình nội bộ chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày có quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa để thực hiện.

d) Ban hành Thông báo đến cá nhân và tổ chức biết đối với các thủ tục hành chính được triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Công khai Danh mục thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức dễ dàng tra cứu, thực hiện.

b) Phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thông suốt, hiệu quả.

c) Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo đúng quy định.

d) Phối hợp với Giám đốc Sở Công Thương bố trí nhân lực, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được hiệu quả.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp rà soát, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa; đánh giá nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

b) Phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thông suốt, hiệu quả.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Có trách nhiệm hướng dẫn các quy định của pháp luật có liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

b) Kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tổng hợp báo cáo theo quy định; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả việc thực hiện để đề xuất, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *lwl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, TL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
(LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG)

(Kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (256 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
1	2.000591.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	x	x
2	2.000535.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	x	x
3	1.013780.H13	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	x
4	2.001293.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
5	2.001278.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	x	x
6	2.001682.H13	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x	x
7	1.003951.H13	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x	x
8	2.001660.H13	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x	x
9	1.00386.H13	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	x	x
10	2.001595.H13	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	x	x
11	1.003929.H13	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	x	x
12	2.000117.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	x	x
13	2.000115.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	x	x
14	2.000140.H13	Cấp Chứng chỉ kiểm định viên	x	x
15	2.000066.H13	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
16	2.000191.000.00.00.H13	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
17	2.000046.000.00.00.H13	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	x	x
18	1.013989.H13	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	x	x
19	2.000147.H13	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	x	x
20	1.013990.H13	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	x	x
21	2.000604.H13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	x	x
22	2.001665.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	x	x
23	2.001675.H13	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	x	x
24	1.001158.000.00.00.H13	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	x	x
25	2.000209.H13	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	x	x
26	1.000172.H13	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
27	1.000949.H13	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	x	x
28	1.000667.H13	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	x	x
29	1.004021.H13	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x	x
30	1.003992.H13	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x	x
31	1.004007.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	x	x
32	1.000981.H13	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	x
33	1.000948.H13	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	x
34	1.000911.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	x
35	1.000162.H13	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	x
36	1.000862.H13	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x
37	1.013401.H13	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
38	1.013417.H13	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	x	x
39	1.013418.H13	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
40	1.013419.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
41	1.013421.H13	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
42	1.013420.H13	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	x	x
43	1.013411.H13	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
44	1.013412.H13	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
45	1.013416.H13	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
46	1.013004.H13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
47	1.013005.H13	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	x	x
48	2.002676.H13	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	x	x
49	1.013394.H13	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	x	x
50	1.013395.H13	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	x	x
51	1.005190.000.00.00.H13	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	x	x
52	2.000110.000.00.00.H13	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	x	x
53	1.002758.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
54	2.001161.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
55	2.000652.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
56	2.001547.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
57	2.001175.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
58	2.001172.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
59	1.011506.H13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
60	1.011507.H13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
61	1.011508.H13	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	x
62	1.003820.H13	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x	x
63	1.003775.H13	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x	x
64	2.001585.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	x	x
65	1.003724.H13	Cấp giấy phép sản xuất hóa chất bảng 2, bảng 3	x	x
66	2.001722.H13	Cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất bảng 2, hóa chất bảng 3	x	x
67	1.004031.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
68	2.000431.H13	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	x	x
69	2.000257.H13	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
70	1.012429.H13	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	x	x
71	1.012430.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	x	x
72	1.012431.H13	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	x	x
73	1.012432.H13	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
74	1.012433.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
75	1.012434.H13	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
76	1.012438.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x	x
77	1.012439.H13	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
78	1.012440.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	x	x
79	1.012441.H13	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x	x
80	1.012442.H13	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
81	1.012443.H13	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	x	x
82	1.013239.H13	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	x	x
83	1.013234.H13	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	x	x
84	1.013652.H13	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
85	1.014125.H13	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	x	x
86	1.014126.H13	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	x	x
87	1.014127.H13	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	x	x
88	2.000142.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x	x
89	2.000136.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x	x
90	2.000078.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
91	2.000073.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x	x
92	2.000207.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x	x
93	2.000201.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x	x
94	2.000194.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x	x
95	2.000187.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x	x
96	2.000175.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x	x
97	2.000196.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x	x
98	1.000425.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x	x
99	2.000180.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x	x
100	2.000166.000.00.00.H13	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x	x
101	2.000156.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x	x
102	2.000390.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
103	2.000387.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x	x
104	2.000376.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x	x
105	2.000371.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x	x
106	2.000354.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x	x
107	2.000279.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x	x
108	1.000481.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x	x
109	2.000163.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x	x
110	1.000444.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x	x
111	2.000211.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x	x
112	2.001424.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	x	x
113	1.000491.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
114	1.000510.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	x	x
115	1.005184.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	x	x
116	1.000649.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	x	x
117	1.005372.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	x	x
118	1.000706.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	x	x
119	2.000146.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	x	x
120	1.000387.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	x	x
121	1.000475.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	x	x
122	1.000455.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	x	x
123	1.000742.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	x	x
124	2.000304.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	x	x
125	1.000709.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	x	x
126	1.000704.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		chai LPG mini		
127	2.000637.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x	x
128	2.000640.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x	x
129	2.000197.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x	x
130	2.000626.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x	x
131	2.000622.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x	x
132	2.000204.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x	x
133	2.001646.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	x
134	2.001636.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	x
135	2.001630.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	x
136	2.000331.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	x	x
137	2.000666.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
138	2.000664.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	x
139	2.000673.000.00.00.H13	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x	x
140	2.000669.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x	x
141	2.000672.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x	x
142	2.000648.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	x
143	2.000647.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	x
144	2.000645.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	x
145	2.000190.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	x
146	2.000176.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	x
147	2.000167.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	x
148	2.001624.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x
149	2.001619.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
150	2.000636.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x
151	1.010696.000.00.00.H13	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	x	x
152	1.003977.H13	Cấp Giấy phép phân phối rượu	x	x
153	1.005376.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	x	x
154	1.003101.H13	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	x	x
155	1.001338.H13	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x	x
156	1.001323.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x	x
157	2.000598.H13	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	x	x
158	1.012471.H13	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	x	x
159	2.000309.000.00.00.H13	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	x
160	2.000631.000.00.00.H13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	x
161	2.000619.000.00.00.H13	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	x
162	2.000609.000.00.00.H13	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	x	x
163	2.001573.H13	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
164	1.003705.H13	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	x	x
165	2.000324.H13	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	x	x
166	1.009794.000.00.00.H13	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	x	x
167	1.009788.000.00.00.H13	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	x	x
168	1.009791.000.00.00.H13	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	x	x
169	3.000257.H13	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân nhà nước	x	x
170	1.003390.H13	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	x	x
171	1.000880.H13	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	x	x
172	2.000243.H13	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	x	x
173	2.000063.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
174	2.000450.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
175	2.000347.000.00.00.H13	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
176	2.000327.000.00.00.H13	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
177	2.000314.000.00.00.H13	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	x	x
178	1.000376.H13	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
179	1.000361.H13	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
180	2.000129.H13	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
181	1.000358.H13	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x
182	1.000168.H13	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
183	2.000255.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	x	x
184	2.000370.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	x	x
185	2.000362.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	x	x
186	2.000351.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	x	x
187	2.000340.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x	x
188	2.000330.000.00.00.H13	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x	x
189	2.000272.000.00.00.H13	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
190	2.000361.000.00.00.H13	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	x	x
191	1.000774.000.00.00.H13	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	x	x
192	2.000339.000.00.00.H13	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	x
193	2.000334.000.00.00.H13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	x	x
194	2.000322.000.00.00.H13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	x	x
195	2.002166.000.00.00.H13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	x	x
196	2.000665.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
197	1.001441.000.00.00.H13	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	x
198	2.000662.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	x	x
199	1.001271.H13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	x	x
200	2.000618.H13	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	x	x
201	2.000613.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	x	x
202	1.000878.H13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	x	x
203	2.000401.H13	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	x	x
204	2.000251.H13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	x	x
205	1.001292.H13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	x	x
206	2.000628.H13	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	x	x
207	2.000624.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	x	x
208	1.008.730	Phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (đối với chợ hạng 1)	x	x
209	1.008.732	Phê duyệt Nội quy chợ (đối với chợ hạng 1)	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
210	2.000221.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
211	2.000172.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
212	1.003401.000.00.00.H13	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
213	2.000229.000.00.00.H13	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
214	2.000210.000.00.00.H13	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	x
215	2.001434.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	x	x
216	2.001433.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	x
217	1.013058.H13	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh	x	x
218	1.000998.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
219	1.000965.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	x	x
220	1.013778.H13	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	x	x
221	1.013779.H13	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	x	x
222	1.001419.H13	Cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	x	x
223	1.000350.H13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	x
224	1.005405.H13	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	x
225	1.005406.H13	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	x
226	1.003438.H13	Cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
227	1.001062.H13	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	x	x
228	1.000957.H13	Cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	x	x
229	1.000905.H13	Cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	x	x
230	1.000890.H13	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	x	x
231	1.004155.H13	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	x	x
232	1.004181.H13	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	x	x
233	2.001758.H13	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	x	x
234	1.000551.H13	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	x	x
235	1.000477.H13	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	x	x
236	1.013991.H13	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	x	x
237	1.000363.H13	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	x	x
238	1.000400.H13	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
		sang Mêhico		
239	1.001238.H13	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	x	x
240	1.001104.H13	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	x	x
241	1.004191.H13	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	x	x
242	1.000264.H13	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt ong tự nhiên sang Nhật Bản	x	x
243	2.000004.000.00.00.H13	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	x
244	2.000002.000.00.00.H13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	x
245	2.000131.000.00.00.H13	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
246	2.000001.000.00.00.H13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x	x
247	2.000033.000.00.00.H13	Thông báo hoạt động khuyến mại	x	x
248	2.001474.000.00.00.H13	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x	x
249	2.002604.H13	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	x
250	2.002605.H13	Sửa đổi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	x
251	2.002606.H13	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	x
252	2.002607.H13	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	x
253	2.002608.H13	Chấm dứt Hoạt động và thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	x
254	2.000026.H13	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	x	x
255	2.000133.H13	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	x	x
256	1.012427.H13	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	x	x

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (14 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
1	2.001283.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	x
2	2.001270.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	x
3	2.001261.000.00.00.H13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	x
4	2.000633.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x	x
5	1.001279.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x	x
6	2.000629.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x	x
7	2.000620.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x	x
8	2.001240.000.00.00.H13	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x	x
9	2.000615.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	x	x
10	2.000615.000.00.00.H13	Thông báo thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	x	x
11	2.000181.000.00.00.H13	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	x
12	2.000162.000.00.00.H13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	x
13	2.000150.000.00.00.H13	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	x

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
14	2.002096.000.00.00.H13	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	x	x